TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (A1).

Địa chỉ trụ sở chính: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T. Chức vụ: Giám đốc A1 - Chi nhánh N1.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

+ Anh Trần Văn T1, sinh ngày 20/10/1980.

+ Chị Sơn Thị Tú A, sinh ngày 12/9/1980.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả*:** Anh Trần Văn T1 và chị Sơn Thị Tú A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N (A1) - Chi nhánh N1 tổng số tiền 1.234.898.760 (Một tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm sáu

mươi) đồng. Trong đó nợ gốc 1.120.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 20/5/2026 là 114.898.760 đồng.

- ***Về xử lý tài sản thế chấp***: Trong trường hợp không thanh toán được số nợ trên thì anh Trần Văn T1 và chị Sơn Thị Tú A đồng ý để Ngân hàng N (A1) - Chi nhánh N1 xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Thửa đất số 798, tờ bản đồ số 12, diện tích 650 m^2, tọa lạc tại ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long do anh Trần Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 12, diện tích 9.708 m^2, tọa lạc tại ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long do anh Trần Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 12, diện tích 5.038,4 m^2, tọa lạc tại ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long do anh Trần Văn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để đảm bảo thanh toán khoản vay cho Ngân hàng N (A1) - Chi nhánh N1.

- ***Về thời gian trả***: Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 21/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7402LAV202500912 ngày 20/6/2025.

- ***Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ***: Số tiền là 1.000.000 *(Một triệu)* đồng, Ngân hàng N (A1) - Chi nhánh N1 đã nộp xong. Anh Trần Văn T1 và chị Sơn Thị Tú A tự nguyện chịu số tiền này. Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu số tiền 1.000.000 *(Một triệu)* đồng từ anh Trần Văn T1 và chị Sơn Thị Tú A để hoàn trả cho Ngân hàng N (A1) - Chi nhánh N1.

- ***Về án phí***:

+ Anh Trần Văn T1 và chị Sơn Thị Tú A tự nguyện chịu toàn bộ án phí với số tiền 24.523.481 *(Hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi mốt)* đồng.

+ Ngân hàng N (A1) - Chi nhánh N1 không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N (A1) - Chi nhánh N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.164.000 *(Hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn)* đồng theo biên lai số 0005833 ngày 01 tháng 4 năm 2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long) thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thảo